

Tân Lạc, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2020,
giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm N, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Xa Văn C**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm N, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

**Ngân hàng chính sách xã hội Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH
huyện Tân Lạc**

Địa chỉ: Xóm Đầm, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tuấn N** - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** - Chức vụ: Phó giám đốc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08
tháng 7 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị T** và anh **Xa Văn C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị T** và anh **Xa Văn C** thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Có hai con chung là **Xa Văn C1**, sinh năm 1998 và **Xa Văn T**,
sinh ngày 11/10/ 2005.

Đối với con **Xa Văn C1** đã trưởng thành đủ 18 tuổi không đề cập.

Đối với con **Xa Văn T** sinh ngày 11/10/2005: Khi ly hôn giao cho anh **C** trực tiếp
chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị **Đinh Thị T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

cùng anh C là 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Xa Văn T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3.Về tài sản chung: Chị T, anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về công nợ chung: Khi ly hôn giao cho anh Xa Văn C có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch huyện Tân Lạc 03 khoản nợ theo Sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội tên người vay Xa Văn C, địa chỉ: Xóm N, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, mã khách hàng 240048, cụ thể:

- Khoản vay ngày 25/6/2017 vay 30.000.000đồng với mục đích mua Trâu, thời hạn vay từ 25/6/2017 đến 25/6/2020 lãi suất 0,55%/tháng.
- Khoản vay ngày 26/9/2015 vay 15.000.000đồng với mục đích cải tạo đất, thời hạn vay từ 26/9/2015 đến 26/9/2020 lãi suất 0,1%/ tháng.
- Khoản vay ngày 25/8/2017 vay 25.000.000đồng với mục đích làm nhà sàn, thời hạn vay từ 25/8/2017 đến 25/8/2032 lãi suất 0,25%/ tháng.

2.5.Về án phí: Chị Đinh Thị T tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng; chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0001699 ngày 11/6/2020 nay được khấu trừ hết.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Các đương sự
- UBND xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
- UBND xã IA Lâu, huyện C, tỉnh Gia Lai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến